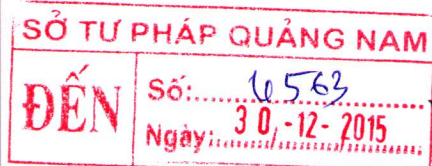


Số: 191 /2015/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 11 tháng 12 năm 2015



NGHỊ QUYẾT

Về quy định mức thu, nộp phí vệ sinh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 5552/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 79/BC-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, nộp phí vệ sinh như sau:

1. Mức thu tối đa đối với rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh (bao gồm thuế giá trị gia tăng):

TT	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Mức thu tối đa
I	Cá nhân, hộ gia đình		.
1	Không sản xuất kinh doanh	đồng/hộ/tháng	30.000
2	Có sản xuất kinh doanh và có lượng rác thải ít hơn 01m ³ /tháng		

	- Lượng rác thải dưới 0,5m ³ /tháng	đồng/hộ/tháng	100.000
	- Lượng rác thải từ 0,5m ³ /tháng đến 0,8m ³ /tháng	đồng/hộ/tháng	150.000
	- Lượng rác thải từ 0,8m ³ /tháng đến 01m ³ /tháng	đồng/hộ/tháng	180.000
3	Nhà cổ có tổ chức tham quan	đồng/nhà/tháng	200.000
4	Kinh doanh ăn, uống nhỏ và có lượng rác thải ít hơn 01m ³ /tháng	đồng/hộ/tháng	200.000
II	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế, xã hội		
1	Cơ quan hành chính sự nghiệp; trường học phổ thông các cấp; trường mẫu giáo, nhà trẻ, nhà thờ, chùa chiền, điểm kinh doanh, chi nhánh doanh nghiệp, trụ sở doanh nghiệp, ngân hàng	đồng/đơn vị/tháng	300.000
2	Cửa hàng, khách sạn, nhà hàng kinh doanh ăn uống; trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, Dạy nghề; Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh		
	- Rác ít hơn 1,5 m ³ /tháng	đồng/đơn vị/tháng	300.000
	- Rác nhiều hơn 1,5 m ³ /tháng	đồng/m ³	200.000
3	Các bệnh viện, cơ sở y tế, chợ, nhà máy xí nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, nhà ga, bến xe, bến neo đậu tàu thuyền, bãi tắm.	đồng/m ³	300.000
4	Công trình xây dựng	đồng/m ³	300.000 hoặc 0,05% giá trị xây lắp

2. Đối với rác thải nguy hại: Mức thu rác thải nguy hại trong khung từ 16.000.000 đồng/tấn đến 30.000.000 đồng/tấn.

Điều 2. Trên cơ sở mức thu tối đa quy định tại Điều 1, giao Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh quy định mức thu phí rác thải sinh hoạt và rác thải nguy hại đối với từng địa bàn, trường hợp cụ thể, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời, xây dựng lộ trình tăng giá phù hợp với điều kiện của từng vùng, miền, mức thu nhập của người dân và biến động chỉ số giá tiêu dùng ở từng thời kỳ.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam Khóa VIII, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2015 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày được thông qua.

Bãi bỏ các nội dung quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 51/2012/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung và ban hành mới một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND;
- Bộ Tài chính;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- TTXVN tại Q.Nam;
- Báo Q.Nam, Đài PT-TH Q.Nam;
- CPVP, CV;
- Lưu: VT, CTHĐ(Bình).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Quang